

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST  
Ngày 29 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Sửu.  
Bà Vừ Mái Lìa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Và Bá Cửa-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với:

*Bị cáo:* Vi Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/12/1988 tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản NK, xã N, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H (Đã chết) và bà Lương Thị H; có vợ: Lương Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Vi Khăm H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 10/8/2020, Vi Văn C đi chơi tại bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, C hỏi và mua của người đàn ông này 01 (Một) cục heroine được gói trong bao

potylen màu trắng với giá 500.000đồng (Năm trăm nghìn). Sau khi mua được heroine, C chia cục heroine vừa mua được chia thành 12 (Mười hai) gói nhỏ, mỗi gói được gói bằng giấy trắng và cất giấu vào trong người rồi đi về thăm người nhà tại bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Tại đây, C đã sử dụng hết 06 (sáu) gói heroine, số còn lại C cất giấu vào trong người. Đến khoảng 08 giờ, ngày 12/8/2020, khi C đang chơi trong bản X, xã C thì có một người đàn ông tên H, trú tại bản X, xã C, huyện K đến hỏi mua ma túy nên C đã bán 02 (Hai) gói heroine cho người đàn ông tên H với giá 100.000đồng (Một trăm nghìn). Đến khoảng 09 giờ, cùng ngày C đi chơi trong bản X, xã C thì gặp một người tên A (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể, chỉ biết là ở xã H), người này hỏi mua ma túy nên C đã bán 02 (Hai) gói heroine cho người tên A với giá 100.000đồng (Một trăm nghìn). Đến khoảng 10 giờ 15 phút, cùng ngày C đang đi chơi trong bản X, xã C thì bị Ban Công an xã C phối hợp với Ban Công an thị trấn M phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số tang vật.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào ngày 12/8/2020 đã xác định: Số chất màu trắng (Nghĩ là ma túy) thu giữ của Vi Văn C có khối lượng 0,1 gam (Không phẩy một). Hội đồng đã trích 0,05 gam (Không phẩy không năm) để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1181/KL-PC09(MT) ngày 15/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn C gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Cáo trạng số 161/CT-VKS-HS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Vi Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn C mức án từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) là vật chứng có khối lượng còn lại là 0,05 gam (Không phẩy không năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau

cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 12/8/2020 tại khu vực bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Vi Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam (Không phải một) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Vi Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo

ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng còn lại 0,05 gam (Không phải không năm) ma túy (Heroine) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tên H, trú tại bản X, xã C, huyện K và một người tên A, trú tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An đã mua ma túy với C, quá trình điều tra, xác minh tại bản X, xã C không có người nào tên H và do C không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người tên A nên không xác định được danh tính của người này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý Vi Văn C về hành vi phạm tội 02 (Hai) lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Vi Văn C, quá trình điều tra, xác minh không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn) là số tiền bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho người đàn ông tên H, trú tại bản X, xã C, huyện K và một người tên A, trú tại xã H, huyện K quá trình điều tra không lấy được lời khai của những người này nên không có căn cứ để truy thu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/8/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của Vi Văn C, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,05 gam (không phải không năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2020)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vi Thị Khuyên**